TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Việt.

Ông Dương Văn Đắc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Đức M, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1996, tại Huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Hữu A và bà Hoàng Thị N; có vợ: Vi Thị D (đã ly hôn); con: Có 02 con; tiền án; tiền sự: Không có; về nhân thân: Bản án số 29/2023/HSST ngày 29/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 26/12/2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950; địa chỉ: Số nhà 122A, khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị N, vắng mặt.
2. Bà Hoàng Thị T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn nhận được phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu liên quan của Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, với nội dung: Nông Đức M, sinh năm 1996, trú tại Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Ngày 06/11/2022, tại cửa hàng của bà Trần Thị H, sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, M đã đưa ra thông tin gian dối, chiếm đoạt của bà Hằng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Ngày 08/11/2022 và 09/11/2022, tại cửa hàng của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 13, xã G, huyện G, tỉnh N; chỗ ở hiện nay là số nhà 122A, khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, M tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của ông Thức số tiền là 31.500.000đ (ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã tiến hành thu thập lời khai của Nông Đức M, các bị hại bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn T và thu thập các chứng cứ, tài liệu khác liên quan đến nội dung vụ án. Quá trình điều tra làm rõ: Nông Đức M, sinh năm 1996, trú tại Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, hàng ngày M làm nông cùng gia đình và làm thuê tại địa phương, do bản thân đua đòi muốn có nhiều tiền để tiêu xài cá nhân, M đã tải ứng dụng chỉnh sửa ảnh "Polish" và một hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công qua ứng dụng Internet Banking của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về điện thoại di động của mình. Sau đó dùng ứng dụng chỉnh sửa ảnh "Polish" để chỉnh sửa phần "số tiền, tài khoản thụ hưởng, tên người thụ hưởng, nội dung chuyển khoản" trong hình ảnh đó, mục đích để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác. Trong tháng 11/2022, Nông Đức M đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần trên địa bàn huyện Bắc Sơn, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 06/11/2022, Nông Đức M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Liberty màu xanh gắn biển kiểm soát 12H1 - 083.88 đến cửa hàng bán đồ sắt Hằng Chanh của bà Trần Thị H, sinh năm 1973 ở thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với mục đích để lừa đảo lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để che giấu thân phận của mình, Nông Đức M đã giới thiệu tên là H, nhà ở xã T, huyện B và giả vờ hỏi mua một chiếc máy bơm nước, M và bà Trần Thị H thỏa thuận giá mua bán chiếc máy bơm nước là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), hình thức

thanh toán là chuyển khoản. Tiếp đó, M nói muốn chuyển khoản cho bà Trần Thị H để đổi lấy tiền mặt thì được bà H đồng ý, bà H kiểm tra số tiền mặt đang có tại cửa hàng rồi nói với M là còn số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và nói M chuyển khoản cho bà H tổng số tiền là 7.200.000đ (bẩy triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền mua máy bơm, số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là tiền để đổi lấy tiền mặt. Thoả thuận xong, bà Trần Thị H đọc số tài khoản 8411383608785 của Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam mà bản thân đang sử dụng cho M, sau khi nhận số tài khoản do bà H cung cấp, M đã sử dụng điện thoại của bản thân truy cập vào ứng dụng chỉnh sửa ảnh "Polish" để tạo ra một hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công với số tiền 7.200.000đ (Bẩy triệu hai trăm nghìn đồng) qua ứng dụng Internet Banking của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với tên người nhận và số tài khoản của bà Trần Thị H, người chuyển tiền tên là Hoàng Văn H và đưa cho bà H xem, khi nhìn thấy hình ảnh giao dịch thành công bà Trần Thị H tin tưởng là M đã chuyển khoản tiền cho mình nên đã đưa cho M số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Để tạo thêm sự tin tưởng cho bà H, M đã ghi lại số điện thoại của mình cho bà H và nói gửi lại máy bơm nước ở đó hẹn mấy ngày sau sẽ quay lại lấy, những ngày sau đó do bà H kiểm tra tài khoản không thấy nhận được tiền nên đã nhiều lần gọi giục M đến lấy máy bơm và trả tiền cho mình.

Lần thứ hai: Ngày 08/11/2022, M một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1 - 083.88 đến cửa hàng kinh doanh đồ gỗ nội thất Cường Thức của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, địa chỉ khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn dùng thủ đoạn như trên để lừa đảo chiếm đoạt tiền. Để che giấu thân phận, M tự giới thiệu tên là M1, nhà ở xã T, huyện B và là cháu của bà Hoàng Thị T, sinh năm 1965, trú tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, là hàng xóm gần nhà ông T, do chuẩn bị cưới vợ nên muốn mua đồ gỗ nội thất. M đã chọn mua một kệ gỗ lát, một bộ ghế xà cừ có tổng giá tiền là 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) và nói người vợ sắp cưới sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho ông T. Sau đó ông Nguyễn Văn T cung cấp số tài khoản ngân hàng của mình cho M, M ngồi ở ghế giả vờ gọi điện thoại rồi sử dụng ứng dụng chỉnh sửa ảnh "Polish" trên điện thoại di động của mình chỉnh sửa một hình ảnh giao dịch thành công của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. M điền số tiền chuyển khoản là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng), điền số tài khoản của ông T là 8411205000060 vào mục số tài khoản nhận tiền, ở mục nội dung chuyển khoản M ghi "LOC THI H chuyen khoan", lưu lại hình ảnh vừa sửa và đưa cho ông T xem ảnh giao dịch chuyển tiền thành công. Sau đó M lại nói với ông T muốn chuyển khoản tiền cho ông T để đổi lấy tiền mặt vì M lười ra ngân hàng rút tiền thì được ông T đồng ý. Vẫn với thủ đoạn trên M đã tạo một hình ảnh giao dịch chuyển khoản thành công số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và cho ông T chụp ảnh lại giao dịch này. Sau khi đã trừ tiền mua hàng là 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm đồng) thì ông Nguyễn Văn T đã đưa cho M số tiền 21.500.000đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó M để lại số điện thoại 0976.634.905 và hẹn với ông T sẽ chọn ngày đẹp để lấy hàng. Đến tối cùng ngày ông T gọi điện thoại cho M nói là chưa thấy nhận được tiền của M

chuyển cho ông T, thì M nói lại với ông T có thể số tiền đã chuyển do ngân hàng bị lỗi nên chưa nhận được và hẹn đến ngày hôm sau sẽ ra mua nội thất tiếp và trả tiền mặt cho ông T.

Lần thứ ba: Sáng ngày 09/11/2022, M tiếp tục đến cửa hàng của ông Nguyễn Văn T giả vờ hỏi mua 01 bộ bàn thờ, 01 tủ bốn buồng và 01 bộ chăn ga với tổng số tiền là 27.800.000đ (Hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó M lại nói với ông T là sẽ chuyển khoản cho ông T số tiền trên và muốn chuyển thêm cho ông T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nữa để lấy tiền mặt, ông Nguyễn Văn T đồng ý. Sau đó M vẫn dùng thủ đoạn như lần trước, sử dụng ứng dụng chỉnh sửa ảnh "Polish" trên điện thoại di động của mình chỉnh sửa một hình ảnh giao dịch thành công của Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam với số tiền 37.800.000đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng) đến số tài khoản của ông T, sau khi xem hình ảnh đã chuyển khoản thành công thì ông T đã đưa cho M 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền mặt, M nhận tiền rồi đi về nhà. Trong ngày, ông Nguyễn Văn T nhiều lần kiểm tra tài khoản nhưng không thấy nhận được tiền, qua hỏi thông tin của bà Hoàng Thị T được biết bà không có người cháu nào tên M1 ở xã T, sau đó ông T gọi điện thoại cho M để bà Hoàng Thị T nghe giọng của M, thì bà T nhận ra giọng M, đến khoảng 20 giờ cùng ngày ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị T đã tìm đến nhà M, gặp M và có mẹ đẻ của M là bà Hoàng Thị N, sinh năm 1970 là mẹ đẻ của Nông Đức M, ông T yêu cầu trả lại tổng số tiền mà M đã lừa đảo chiếm đoạt của ông là 31.500.000đ (ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng), do M đã chi tiêu cá nhân hết nên không có tiền trả lại cho ông Nguyễn Văn T, sau đó M đã viết giấy vay nợ xin ông T giảm cho mình 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và hẹn đến ngày 14/12/2022 sẽ trả đủ cho ông T 31.000.000đ (Ba mươi mốt triệu đồng).

Xác định được số tiền mà Nông Đức M đã chiếm đoạt được của bà Trần Thị H là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), của ông Nguyễn Văn T là 31.500.000đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng là 35.500.000đ (Ba mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng), sau khi chiếm đoạt được số tiền trên M đã tiêu xài cá nhân hết. Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T sau khi kiểm tra tài khoản không thấy nhận được số tiền như đã thỏa thuận với M nên những ngày sau đó đã liên tục gọi điện thúc giục, yêu cầu M chuyển trả lại số tiền nếu không sẽ trình báo cơ quan Công an về hành vi của M. Vào sáng ngày 14/11/2022, M điều khiển xe máy một mình xuống tổ dân phố Thái Long, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên dùng thủ đoạn như trên chiếm đoạt được của bà Chu Thị H, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên số tiền 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng). Sau đó, vào trưa cùng ngày Nông Đức M đã mang số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) là tiền chiếm đoạt được của bà H cùng với 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền của M đến nhà chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979, trú tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nhờ chị M chuyển số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) vào số tài khoản 8411383608785 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam để trả cho Trần Thị H và số tiền còn lại M đã đi đến Trung tâm Viettel Bắc Sơn tại thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn để chuyển tiền trả cho Nguyễn Văn T số tiền 21.000.000đ (Hai mươi mốt

triệu đồng). Khi bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T nhận số tiền từ Nông Đức M chuyển khoản trả đều không biết số tiền đó Nông Đức M có được là do dùng hành vi trái pháp luật để chiếm đoạt được nên đã sử dụng vào mục đích kinh doanh buôn bán hết.

Ngày 04/4/2023, Nông Đức M bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra M đã khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T trên địa bàn huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã chuyển nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn như đã nêu trên.

Với kết quả như trên 19/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nông Đức M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Nông Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị can hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại bà Trần Thị H đã nhận được lại đủ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) từ bị cáo M, hiện bà không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị xử lý bị cáo Nông Đức M theo quy định của pháp luật.

Đối với bị hại ông Nguyễn Văn T có yêu cầu bị cáo Nông Đức M trả lại cho ông số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xử lý bị cáo Nông Đức M theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBS-HS, ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Đức M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Đức M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Đức M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, tổng hợp với 48 tháng tù của bản án số 29 ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nông Đức M phải trả cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 10.500.000đ.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ. Bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Nông Đức M, sinh năm 1996, trú tại Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, hàng ngày làm nông và làm thuê tại địa phương, do bản thân đua đòi muốn có nhiều tiền tiêu xài cá nhân, trong tháng 11 năm 2022, Nông Đức M bằng thủ đoạn tải ứng dụng chỉnh sửa ảnh "Polish" trên mạng internet về điện thoại di động của mình sau đó chỉnh sửa hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công qua ứng dụng chuyển tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và sử dụng hình ảnh đó để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người dân trên địa bàn huyện Bắc Sơn, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 06/11/2022, tại cửa hàng của bà Trần Thị H, sinh năm 1973 thuộc thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, M dùng thủ đoạn trên chiếm đoạt của bà Trần Thị H số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Lần thứ hai: Ngày 08/11/2022, tại cửa hàng của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, có địa chỉ tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, M dùng thủ đoạn trên chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T số tiền 21.500.000đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba: Ngày 09/11/2022, tại cửa hàng của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950, có địa chỉ tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, M tiếp tục dùng thủ đoạn trên chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tổng số tiền mà Nông Đức M bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt được là 35.500.000đ (Ba mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy đã có đủ cơ sở

để kết luận bị cáo Nông Đức M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 16/CT-VKSBS-HS ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Đức M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hiểu rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do bản thân lười lao động, muốn có tiền để phục vụ mục đích cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo nhằm răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu vì đang phải chấp hành án; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự. Qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Cần tổng hợp hình phạt với Bản án số 29/2023/HSST ngày 29/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù;

[9] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[10] Đối với chiếc điện thoại di động mà Nông Đức M đã sử dụng để truy cập vào ứng dụng chỉnh sửa ảnh "Polish" để tạo hình ảnh chuyển tiền lừa đảo bà

Trần Thị H và ông Nguyễn Văn T và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Liberty màu xanh, biển kiểm soát 12H1 - 083.88 mà M dùng làm phương tiện di chuyển khi thực hiện hành vi lừa đảo. Quá trình điều tra Nông Đức M khai nhận trước thời điểm bị Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên bắt, M đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không biết tên tuổi, địa chỉ ở thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và bán chiếc xe mô tô nêu trên cho một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở tỉnh Bắc Giang, nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra thu giữ.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị M khi được Nông Đức M nhờ chuyển tiền trả cho bà Trần Thị H, M chỉ nói lý do chuyển tiền trả nợ, không nói số tiền này là do mình thực hiện hành vi phạm tội mà có, chị Nguyễn Thị M không biết số tiền mình nhận để chuyển hộ là do M thực hiện hành vi trái pháp luật để chiếm đoạt được nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị M.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại bà Trần Thị H đã nhận được lại đủ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) từ bị cáo M, hiện bà không có yêu cầu gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại ông Nguyễn Văn T có yêu cầu bị cáo Nông Đức M trả lại cho ông số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo Nông Đức M cũng nhất trí trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

[14] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Đức M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 525.000đ (năm trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo Nông Đức M phải chịu 725.000đ (bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền án phí để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 56 của Bộ luật Hình sự,

Căn cứ vào Điều 357; 584; 585; 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đức M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Đức M 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 48 tháng tù của Bản án số 29/2023/HSST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Nông Đức M bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai bản án bị cáo Nông Đức M phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 12 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nông Đức M phải trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nông Đức M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 525.000đ (năm trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo Nông Đức M phải chịu 725.000đ (bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền án phí để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Đức